

1. MỤC TIÊU

1.1 Kiến thức. Học sinh ôn tập kiến thức:

- Một số đặc điểm của truyện, thơ, sử thi, tích trò sân khấu dân gian
- Các biện pháp tu từ đã được học
- Thực hành tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt
- Thực hành tiếng Việt: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa; Sử dụng trích dẫn, cước chú và cách đánh dấu phân bị tình lược trong văn bản

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Đọc hiểu văn bản truyện, thơ, nghị luận văn học
- Viết bài nghị luận xã hội

2. NỘI DUNG

2.1. Phạm vi kiến thức, kỹ năng

Bài 1- Sức hấp dẫn của truyện kể

Đọc:

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện nói chung, thần thoại nói riêng: cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ 3 và lời nhân vật...
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

Viết:

- Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

Bài 2- Vẻ đẹp của thơ ca

Đọc

- Nhận biết được các yếu tố: nhân vật trữ tình; thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật...
- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình; rút ra bài học về cách nghĩ, cách ứng xử mà bài thơ gợi ra...

Viết

- Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá vẻ đẹp của một văn bản thơ

Bài 3 – Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận

Đọc:

- Nhận biết được các yếu tố: thao tác lập luận, hệ thống luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng...

- Phân tích và đánh giá được vai trò, tác dụng của việc lập luận, của các biện pháp nghệ thuật trong bài lập luận trong việc làm sáng tỏ chủ đề của văn bản

Viết:

- Viết được một bài văn nghị luận bàn về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau, viết bài văn thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hoặc một quan niệm.

Bài 4: Sức sống của sử thi

Đọc:

- Nhận biết được các yếu tố cơ bản của sử thi: Cốt truyện, biên cố, không gian – thời gian nghệ thuật; nhân vật sử thi; lời kể trong sử thi....
- Phân tích, đánh giá được một số nhân vật trong những trích đoạn cụ thể; làm sáng tỏ giá trị nghệ thuật của một số biện pháp nghệ thuật; các yếu tố không gian, thời gian, biên cố...trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm

Viết:

- Viết được bài văn nghị luận phân tích đánh giá được đặc sắc nội dung và nghệ thuật của một trích đoạn sử thi.

2.2. Bảng năng lực và cấp độ- tư duy

TT	Năng lực/ Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Số câu	Mức độ đánh giá nhận thức								Tổng %
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		
				Số câu	Số điểm	Số câu	Số điểm	Số câu	Số điểm	Số câu	Số điểm	
I	Đọc	Văn bản sử thi hoặc văn bản NL văn học	6	2	1.5	2	2.0	1	1.0	1	0.5	50%
II	Viết	Viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hoặc một quan niệm	Số câu				Số điểm				50%	
			1.0				5.0					
Tỉ lệ											100%	
Tổng điểm 10.0												

2.3. Câu hỏi minh họa

a/ Với mức độ nhận biết:

- + Nêu một số chi tiết khắc họa không gian, thời gian sử thi trong đoạn trích.
- + Chỉ ra những chi tiết khắc họa nhân vật.
- + Chỉ ra biến cố sử thi trong trích đoạn.
- + Xác định các biện pháp nghệ thuật so sánh, phóng đại... trong đoạn trích.
- + Theo tác giả, có những lí do nào.....?
- + Theo tác giả, có mấy nguyên nhân.....?
- + Chỉ ra thao tác lập luận của văn bản?
- + Tác giả đã sử dụng dẫn chứng nào để làm sáng tỏ luận điểm....?
- + Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích?

....

b/ Với mức độ thông hiểu:

- + Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp nghệ thuật.
- + Nêu ý nghĩa của một chi tiết truyện.
- + Em hiểu chi tiếttrong văn bản như thế nào?
- + Vì sao có thể gọi sự kiện....là biến cố sử thi?
- + Tại sao tác giả lại nói.....?

c/ Với mức độ vận dụng:

- + Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị sau khi đọc đoạn văn bản trên.
- + Từ nội dung của văn bản, trình bày suy nghĩ về.....
- + Anh/chị có đồng ý với quan điểm sau đâyhay không? Vì sao?
- + Viết một đoạn văn ngắn về một nội dung có liên quan đến văn bản đọc hiểu.

*Câu hỏi tạo lập văn bản nghị luận:

- (Câu hỏi thể hiện cả 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao)
- Một số bạn cùng lớp em có thói quen đi học muộn, mặc dù nhà không xa trường. Anh/chị hãy viết bài luận thuyết phục các bạn ấy từ bỏ thói quen này.
 - Nhiều bạn trẻ hiện nay có thói quen trì hoãn và viện cớ trong công việc. Anh/chị hãy viết bài luận thuyết phục các bạn ấy từ bỏ thói quen xấu này.
 - Nhiều học sinh đang có thói quen sử dụng điện thoại quá nhiều trong một ngày. Anh/chị hãy thuyết phục các bạn ấy từ bỏ thói quen này.
 - Nhiều bạn của em đang có thói quen sử dụng thuốc lá điện tử. Anh/chị hãy viết bài luận thuyết phục các bạn từ bỏ thói quen này.

2.4. Đề minh họa

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn - Lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời :

Khi Rama, Lakshmana và Xita đến bờ sông Godavari, họ rất thích thú nhìn thấy cảnh vật chung quanh. Rama cảm thấy yêu thương vợ vô cùng, nhất là lúc này, nàng đã điểm trang với những thứ Anusuya đã cho, trông lại càng rất đáng yêu. Mỗi khi thấy có một vật gì đẹp, Rama lại nhìn nàng. Mỗi màu sắc của bầu trời, mỗi hình dáng của hoa hay của nụ, mỗi vẻ đẹp của cây cỏ đều gọi chàng nhớ đến nét này hay nét nọ của nàng.

...

Một buổi chiều nọ, khi chàng thấy trong rừng, giữa đám cây cỏ trong mảnh đất trước mặt chàng một thiếu nữ tuyệt đẹp, chàng trở nên cảnh giác. Mỗi khi cô thiếu nữ đi thì chân rung lên như tiếng nhạc, mắt long lanh, răng ngời sáng, lưng và ngực cũng đều nổi bật lên như pho tượng. Rama, cái chàng Rama khắc khổ, kinh ngạc trước vẻ đẹp của cô gái. Cô ta qua lại tha thẩn trước cửa chàng; chàng đứng ngây nhìn, và khi cô phóng một nụ cười đến với chàng, và tiến đến gần chàng, vẻ rụt rè, e lệ, Rama nói: “A, xin chào cô em xinh đẹp tuyệt vời. Cầu trời phù hộ cho em. Hãy nói cho ta biết em là ai, ở đâu đến, có ai là bà con thân thuộc, và em xinh đẹp hoàn toàn đến thế, em làm gì trong cảnh cô đơn này? Và em đến đây với mục đích gì? ”.

“Đây, tôi xin khúm núm trả lời những câu hỏi của ngài. Tôi là con gái của đạo sĩ Vishrava, cháu nội của Pulastya và ông cụ vốn là con của đấng Brahma, là em họ của ngài Kubera, bạn của chúa Shiva, là người giàu có nhất và cao quý nhất trên toàn bộ cõi trần này, đang sống ở phương Bắc; là em gái của một người mà nghe tên thì từ thần thánh ở trên trời đến các hoàng đế dưới cõi trần đều run sợ, người đã có lần thử nâng dậy cả ngọn núi Kaila với của chúa Shiva và Parvati trên đó. Tên tôi là Kamavali”.

...

“Hãy nói rõ ý đồ của cô. Nếu đúng và thích hợp thì ta sẽ chú ý”.

“Đối với một người đàn bà, thật không nên thổ lộ những tình cảm sâu kín của mình, nhưng tôi dám làm như vậy, vì bị thần tình ái thôi thúc. Xin ngài tha lỗi cho...”.

Rama hiểu rõ ý đồ của nàng. Chàng nhận ra nàng chỉ có bộ mặt đạo đức bên ngoài, nhưng thực ra thì xấu xa và trợ trẽn. Chàng lặng im, không trả lời. Không biết rõ thái độ của chàng ra sao, cô ta nói thêm, khẳng định: “Không biết có chàng ở đây, nên thiếp đã lãng phí cả tuổi trẻ và sắc đẹp trong việc phục vụ các nhà khổ hạnh và các vị đạo sĩ. Giờ thiếp đã tìm thấy chàng, cuộc đời phụ nữ của thiếp mới có thể có đầy đủ ý nghĩa của nó”.

Rama cảm thấy thương hại cô ta, và không muốn tỏ ra khe khắt, tìm cách thuyết phục cô ta bỏ ý đồ đó đi. Cô ghìm lại sự phản ứng trong lòng, chàng nói: “Ta thuộc tầng lớp những người chiến sĩ, còn nàng là một người Baramin, ta không thể nào lấy được nàng đâu”. Về điều này, cô ta lập tức trả lời ngay:

“Ôi, nếu điều trở ngại của chàng chỉ có thể, thì hy vọng của thiếp đang chìm xuống lại được nổi lên. Xin chàng hãy biết rằng mẹ thiếp là thuộc tầng lớp asura (quỷ dữ) và một người đàn bà ở tầng lớp đó có thể kết duyên với người ở tất cả mọi tầng lớp”.

Rama vẫn còn bình tĩnh khi chàng đưa ra một trở ngại thứ hai: “Ta là người, còn nàng là tầng lớp rakshasa (quỷ), ta không thể lấy nàng”.

(Trích Ramayana, sử thi Ấn Độ, bản dịch của Đào Xuân Quý, NXB Đà Nẵng -1985)

Câu 1 (NB): Nêu tình thế gặp gỡ của các nhân vật?

Câu 2 (NB): Thái độ Rama thay đổi như thế nào trước cô gái có tên Kamavali?

Câu 3 (TH): Tại sao Rama lại có sự chuyển biến trong tâm lí?

Câu 4 (TH): Chỉ ra một biện pháp so sánh trong đoạn trích và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật ấy?

Câu 5 (VD): Qua đoạn trích, anh/chị hãy nêu ý nghĩa của việc vượt qua những cám dỗ đời thường.

Câu 6 (VD): Thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với anh/ chị? Viết đoạn văn ngắn (khoảng 120 chữ) lí giải vì sao anh/ chị cho rằng thông điệp đó có ý nghĩa nhất.

II. VIẾT (5.0 điểm)

Nhiều bạn học sinh hiện nay có thói quen đổ lỗi cho người khác và viện cứ vào hoàn cảnh. Anh/chị hãy viết bài luận thuyết phục các bạn ấy từ bỏ thói quen này.

.....Hết.....

Hoàng Mai, ngày 2 tháng 12 năm 2024

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy

